

Bản án: /2024/HS-ST
Ngày: 30/10/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Tấn Hoàng – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:
Ông Lương Đình Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại Trụ Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Lô Thị Mỹ Anh; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 10 năm 1984; Tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Bản Xiềng Líp, xã Yên Hòa, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Bản Xiềng Líp, xã Yên Hòa, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Lô Văn Hoàng (Đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Huệ (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người (bị can là con thứ tư); Chồng: Lô Văn Dũng - sinh năm 1986; Con: Có 02 con (Con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/11/2017, bị Toà án nhân dân huyện Tương Dương xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 8 tháng về tội "Đánh bạc" tại bản án HSST số 115/2017/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 20/6/2024 cho đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Sự, luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

- Người bị hại: Chị Lô Thị Hằng, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản Huội Pai, xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lô Văn Huy, sinh năm 1963. Địa chỉ: Bản Huội Pai, xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa năm 2013, Ốc Thị Phòng sinh năm 1981, trú tại bản Bón, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An có quen biết một người phụ nữ tên Xu (có chồng tên Hiếu) trú tại bản Bón, xã Yên Na, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Xu đặt vấn đề nhờ Phòng tìm phụ nữ trên địa bàn để đưa sang Trung Quốc bán và hứa trả tiền hoa hồng cho Phòng. Khoảng đầu năm 2014, Ốc Thị Phòng rủ Lô Thị Mỹ Anh, sinh năm 1984, trú tại bản Xiềng Líp, xã Yên Hoà, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Kha Thị Thiềm sinh năm 1984 và Vi Thị Ba sinh năm 1987, cùng trú tại bản Văng Cuộm, xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, Nghệ An tìm các cô gái trên địa bàn đưa sang Trung Quốc bán, số tiền hưởng lợi sẽ chia đều cho nhau, Thiềm, Ba, Mỹ Anh đồng ý. Khoảng hai tháng sau, Vi Thị Ba biết chị Lô Thị Hằng, sinh năm 1994, trú tại bản Huội Pai, xã Yên Tĩnh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đang muốn đi Trung Quốc làm việc, nên Ba đã rủ rê Hằng và chở Hằng đến nhà chị Ốc Thị Phòng để bàn bạc về việc đi Trung Quốc. Trên đường chở Hằng đến nhà Phòng, Ba gọi điện cho Kha Thị Thiềm ra cùng chở Lô Thị Hằng về nhà Ốc Thị Phòng. Thiềm đồng ý. Ba nói với Phòng: “Hằng muốn đi sang Trung Quốc”. Ốc Thị Phòng gọi điện cho Xu nói là tìm được người để đưa sang Trung Quốc, Xu nói với Phòng nếu đưa sang Trung Quốc thành công thì sẽ cho người đó 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Ngày hôm đó, Phòng hẹn Ba, Thiềm và Mỹ Anh đến nhà lán của mình tại bản Bón, xã Yên Na, huyện Tương Dương, Nghệ An. Khi Ba và Thiềm đưa chị Hằng đến, Phòng hỏi chị Hằng: “mày đi Trung Quốc lấy chồng thì bọn tao sẽ cho mày 100.000.000 đồng”. Vì sợ nếu không đồng ý thì sẽ không được về nên Hằng đồng ý. Phòng tự viết giấy cam đoan tự nguyện đi nước ngoài làm ăn, lấy chồng rồi yêu cầu chị Hằng ký vào giấy. Sau đó, Phòng phân công Mỹ Anh đưa chị Hằng sang Trung Quốc giao cho Xu. Phòng cho Mỹ Anh và Xu số điện thoại của nhau để hai bên liên lạc. Phòng đưa cho Mỹ Anh 1.500.000 đồng là tiền phục vụ đi lại và điện thoại liên lạc. Mỹ Anh đón xe khách đưa chị Hằng xuống thành phố Vinh, rồi đi ra cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh rồi giao Hằng cho một người đàn ông lạ mặt (do người phụ nữ tên Xu ở Trung Quốc cử đến

nhận người). Người đàn ông này đưa Hằng sang Trung Quốc gặp Xu và nghỉ ngơi tại nhà của Xu. Tại đây, Hằng phát hiện mình đã mang thai trước khi bị bán cho người đàn ông Trung Quốc. Sau đó, Hằng bị Xu bán cho một người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Theo thỏa thuận ban đầu giữa Xu và Phòng, số tiền bán Hằng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Nhưng do Hằng có thai từ trước, nên chỉ bán được 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Một thời gian sau, Xu đưa về cho Phòng 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), Phòng giao cho Ba số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để đưa lại cho ông Lô Văn Huy (bố đẻ của Hằng). Số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) còn lại Phòng hưởng 6.000.000 đồng; Ba, Thiêm và Mỹ Anh mỗi người hưởng 3.000.000 đồng. Ngày 15/8/2019 Lô Văn Huy là bố của Lô Thị Hằng đã làm đơn tố cáo Ốc Thị Phòng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương về hành vi đưa Lô Thị Hằng sang Trung Quốc bán.

Ngày 20/6/2024, Lô Thị Mỹ Anh bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An bắt theo Quyết định truy nã số 04 ngày 22/11/2019, Tại Cơ quan điều tra, Lô Thị Mỹ Anh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 199/CT/VKSNA-P2 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Lô Thị Mỹ Anh về tội “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm I, khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lô Thị Mỹ Anh từ 03 (năm) đến 03 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/6/2024.

* Vật chứng: Không.

* Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị can đã tác động gia đình khắc phục cho chị Lô Thị Hằng 3.000.000 đồng. Chị Hằng không yêu cầu đền bù gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. (BL số 106 đến 108).

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống xã thuộc vùng kinh tế, xã hội đặt biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lô Thị Mỹ Anh phát biểu: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An vì bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo đầu thú và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại.

Bị cáo đồng ý với phần bào chữa của Luật sư, không tranh luận gì thêm với quan điểm của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Khi biết được chị Lô Thị Hằng có nhu cầu đi sang Trung Quốc để làm ăn, nên vào khoảng đầu năm 2014, Ốc Thị Phòng, Vi Thị Ba, Kha Thị Thiềm và Lô Thị Mỹ Anh đưa chị Hằng sang Trung Quốc giao cho người phụ nữ tên Xu để bán cho người đàn ông Trung Quốc lấy làm vợ. Sau khi đối tượng Xu bán chị Hằng cho người đàn ông Trung Quốc, Xu gửi về cho Phòng 55.000.000đồng. Số tiền này Phòng đưa cho Ba 40.000.000đồng để đưa cho gia đình chị Hằng. Số tiền còn lại 15.000.000đồng, Phòng lấy 6.000.000đồng, Ba, Thiềm và Mỹ Anh mỗi người được 3.000.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 điều 119 Bộ luật hình sự

như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi tính chất phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, các bị cáo nhận thức được danh dự, nhân phẩm con người là bất khả xâm phạm, nhất là đối với phụ nữ, nhưng chỉ vì nhu cầu ích kỷ cá nhân các bị cáo đã bất chấp pháp luật, xem người phụ nữ là món hàng để giao dịch mua bán nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, phải xử phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Vụ án đồng phạm có tính giản đơn, bị cáo Phòng là người cầm đầu, chủ mưu, phân công sắp xếp nhiệm vụ, hưởng lợi bất chính nhiều nhất. Đối với bị cáo Lô Thị Mỹ Anh tham gia tích cực nhưng là vai trò thứ yếu nên cần xem xét mức án nhẹ hơn bị cáo Phòng.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội với người có thai nhưng thực tế bị cáo không biết việc chị Hằng có thai.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 24/11/2017, bị Toà án nhân dân huyện Tương Dương xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 8 tháng về tội "Đánh bạc" tại bản án HSST số 115/2017/HSST, vì vậy cần xử phạt mức hình phạt nghiêm minh.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 3.000.000 đồng nên không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền bị cáo hưởng lợi 3.000.000 đây là số tiền phạm tội mà có, được hưởng lợi bất chính. Do đó, phải truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại xã thuộc vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, vì vậy bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm I khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt: bị cáo Lô Thị Mỹ Anh 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/6/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Lô Thị Mỹ Anh.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu bị cáo Lô Thị Mỹ Anh 3.000.000 (Ba triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí cho các bị cáo Lô Thị Mỹ Anh.

5. Các bị cáo Lô Thị Mỹ Anh có quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC THÀNH VIÊN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Thành Nguyễn Hồ Cảnh

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Na Loi, h. Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Trung